

Số: /SNN-TTBVTV  
V/v kế hoạch sản xuất  
vụ Đông Xuân 2023 - 2024

Bình Thuận, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Chi cục Thủy lợi;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trung tâm giống nông nghiệp;
- Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, từ tháng 11/2023 đến tháng 01/2024 trạng thái El Nino tiếp tục duy trì với xác suất trên 95%; từ tháng 2 – 4/2024, hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì với xác suất khoảng từ 80 – 90%. Tổng lượng mưa tháng 11/2023 phổ biến thấp hơn từ 10 - 20% so với trung bình nhiều năm; tháng 12/2023 ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm; tháng 01/2024 phổ biến thấp hơn từ 5 - 15 mm so với trung bình nhiều năm; từ tháng 02 - 3/2024 phổ biến từ 15 - 60 mm (thấp hơn từ 5 - 20 mm so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ); tháng 4/2024 phổ biến từ 30 - 70 mm (xấp xỉ so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ).

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận, đến ngày 07/11/2023, dung tích hữu ích hiện tại trên 18 hồ đập của tỉnh là 321 triệu m<sup>3</sup>/ 364 triệu m<sup>3</sup>, đạt 88,10% so với dung tích hữu ích thiết kế (*cao hơn cùng kỳ 60,79 triệu m<sup>3</sup>*), Hồ chứa Đại Ninh 236,56 triệu m<sup>3</sup>/ 251,73 triệu m<sup>3</sup>, đạt 93,97% so với dung tích hữu ích thiết kế (*cao hơn cùng kỳ 79,41 triệu m<sup>3</sup>*), Hồ chứa Hàm Thuận 517,75 triệu m<sup>3</sup>/ 522,5 triệu m<sup>3</sup>, đạt 99,09% so với dung tích hữu ích thiết kế (*cao hơn cùng kỳ 134,99 triệu m<sup>3</sup>*). Vì vậy việc cấp nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2023 – 2024 khá thuận lợi.

Để đảm bảo thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024, các địa phương cần phải nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, lượng nước tại các hồ chứa trên địa bàn, có kế hoạch cân đối nguồn nước để bố trí sản xuất đạt hiệu quả cao nhất. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2023 – 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

## I. Kế hoạch gieo trồng

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2023 – 2024 là **47.665 ha**; trong đó cây lương thực **40.220 ha** (lúa 37.865 ha, bắp 2.355 ha), sản lượng lương thực **257.015 tấn** (lúa 238.620 tấn, bắp 18.395 tấn).

*(Bảng kế hoạch gieo trồng vụ Đông Xuân 2023 – 2024  
tạ phụ lục đính kèm theo công văn này)*

## II. Cơ cấu giống và thời vụ

### 1. Cơ cấu giống

#### a) Giống lúa:

Các giống lúa được phép sản xuất đại trà: các giống lúa của Trung tâm Giống Nông nghiệp Bình Thuận (ML 48, ML 202, ML214, Đài Thơm 8, OM 4900, OM 5451,...), các giống lúa của Viện lúa đồng bằng Sông Cửu Long và các giống lúa của các tổ chức, cá nhân khác được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống cây trồng chính thức, phù hợp với vùng sinh thái của tỉnh Bình Thuận.

Mỗi vùng nên bố trí 2 – 4 giống chủ lực, mỗi giống chiếm từ 20 - 25% tổng diện tích gieo trồng; tùy theo điều kiện thực tế các giống đang canh tác tại các địa phương, khả năng cung ứng giống, điều kiện đất đai, khí tượng thủy văn của từng tiểu vùng mà xác định các giống lúa thích hợp.

**b) Giống bắp:** các giống bắp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống cây trồng chính thức, phù hợp với vùng sinh thái của tỉnh Bình Thuận như: PAC 669, PAC 999 super, CP512, CP 811, NK 67, SSC 131...

### 2. Thời vụ gieo trồng

- Khung thời vụ chung trên địa bàn toàn tỉnh là từ ngày 25/11/2023 đến 25/01/2024; tập trung xuống giống trong thời gian từ 05/12/2023 đến 05/01/2024.

Trong đó, các địa phương cần lưu ý các nội dung sau:

- Trên cơ sở khung thời vụ nêu trên; tùy theo tình hình thực tế của địa phương để xây dựng cụ thể lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp.

- Phải bảo đảm thời gian cách ly giữa hai vụ lúa, tối thiểu là 3 tuần.

- Tùy theo điều kiện nguồn nước, dự báo rầy nâu di trú của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để triển khai xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng khu vực, từng cánh đồng. Vì vậy, các địa phương cần theo dõi chặt chẽ thời gian di trú của rầy nâu và đỉnh cao rầy nâu vào đèn để xác định lịch xuống giống cụ thể tại địa phương để né rầy.

### **III. Các nội dung cần lưu ý trong sản xuất vụ Đông Xuân 2023 – 2024**

#### **1. Đối với sản xuất lúa và các cây hàng năm khác**

- Các địa phương cần tập trung rà soát, bố trí thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa phù hợp với tình hình từng thời điểm, từng địa bàn; đồng thời nắm chắc tình hình thời tiết, theo dõi chặt chẽ nguồn nước để xây dựng kế hoạch sản xuất, có phương án điều tiết cấp thoát nước, sử dụng nước phù hợp cho sản xuất.

- Khuyến cáo nông dân sử dụng giống lúa xác nhận để gieo trồng nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; ưu tiên sử dụng các giống lúa chất lượng cao, có thời gian sinh trưởng từ 90 – 105 ngày.

- Lượng giống lúa gieo phải đảm bảo mật độ khuyến cáo là từ 120 - 150 kg/ ha, không gieo dày trên 150 kg/ ha để dễ quản lý sâu bệnh hại và bón phân cân đối (bón đạm vừa phải, tăng cường thêm kali, lân; áp dụng mô hình 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, SRI, nông - lộ - phơi... để tiết kiệm nước), tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc cung ứng giống, vật tư nông nghiệp để phục vụ cho sản xuất vụ Đông Xuân 2023 – 2024 được thuận lợi.

- Bám sát đồng ruộng, theo dõi, dự tính dự báo để chỉ đạo sản xuất; có phương án đối phó và chủ động tổ chức phòng chống dịch, xử lý kịp thời không để sâu bệnh hại phát sinh trên diện rộng và hướng dẫn cho nông dân tổ chức phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả. Đặc biệt, tăng cường công tác theo dõi tình hình sâu keo mùa thu, bệnh khảm lá gây hại trên cây khoai mì, để kịp thời đề xuất các biện pháp hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất cho bà con nông dân.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thủy lợi, cải tạo, nâng cấp thủy lợi nội đồng để chủ động tích trữ nước khi vào mùa khô hạn; tăng cường công tác tiếp nhận thông tin và dự báo đến nông dân những diễn biến của tình hình khí tượng, thủy văn ảnh hưởng đến sản xuất.

- Nghiên cứu chỉ đạo thực hiện xây dựng cánh đồng lớn cả về diện tích, số lượng, hình thức hợp tác để tiến tới xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, gắn sản xuất với tiêu thụ, nâng cao giá trị của sản phẩm.

#### **2. Đối với sản xuất cây lâu năm**

- Rà soát tình hình sản xuất cây lâu năm trên địa bàn, từ đó đưa ra các giải pháp phát triển bền vững, khuyến cáo không phát triển thêm diện tích trồng mới mà tập trung vào thâm canh, chăm sóc cây trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, dự tính dự báo tình hình sâu bệnh hại; nắm chắc diễn biến của khí hậu thời tiết, biến đổi khí hậu để có giải pháp ứng phó kịp thời. Chỉ đạo tái canh, thâm canh điều bằng giống mới được công nhận và phù hợp với địa phương; quản lý dịch hại trên cây hồ tiêu, nhất là bệnh chết nhanh, chết chậm.

- Tiếp tục áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại; chú trọng đến chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm trái cây.

- Đối với cây thanh long, tăng cường vệ sinh đồng ruộng, bón phân cân đối và tập trung tiêu hủy nguồn bệnh để hạn chế thấp nhất bệnh đốm nâu trên thanh long; Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân để đẩy mạnh công tác cấp chứng nhận VietGAP trên địa bàn toàn Tỉnh. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo, hướng dẫn người dân các biện pháp phòng trừ bệnh đốm nâu trên cây thanh long.

- Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

#### **IV. Tổ chức chỉ đạo, thực hiện**

##### **1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung rà soát, bố trí thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa phù hợp với tình hình từng thời điểm, từng địa bàn; đồng thời nắm chắc tình hình thời tiết, theo dõi chặt chẽ nguồn nước để xây dựng kế hoạch sản xuất, có phương án điều tiết cấp thoát nước, sử dụng nước phù hợp cho sản xuất; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương có liên quan trên địa bàn tổ chức triển khai các nội dung:

- Tăng cường cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất, triển khai có hiệu quả, kịp thời các biện pháp phòng chống sâu bệnh cho cây trồng để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tổ chức vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm nước; phối hợp với đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tổ chức quản lý, bảo vệ chặt chẽ nguồn nước, tránh thất thoát, lãng phí, sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tăng thu nhập cho nông dân.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác để phục vụ tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp tại địa phương mình.

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh tham gia liên kết với các tổ chức nông dân để đẩy mạnh phát triển chương trình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

## **2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận**

- Triển khai gia cố hồ đập, tu sửa kênh mương, kiểm tra hệ thống đê bao...; điều tiết, cân đối nguồn nước hợp lý để phục vụ sản xuất.

- Chỉ đạo các Chi nhánh Công ty thường xuyên kiểm tra, điều tiết, cân đối nguồn nước các hồ chứa để đảm bảo cấp nước suốt vụ Đông Xuân 2023 – 2024.

## **3. Trung tâm Khuyến nông**

- Tiếp tục chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất theo hướng bền vững, thâm canh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp; phổ biến hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả; hướng dẫn nông dân sử dụng bón phân cân đối, hợp lý.

- Hướng dẫn nông dân sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả, đảm bảo thời gian cách ly khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; không nên lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, bón thừa phân đạm...

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan vận động, tuyên truyền, khuyến cáo, hướng dẫn, tư vấn cho bà con nông dân thực hiện sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm trên rau, quả, lúa, thanh long, ...

## **4. Trung tâm Giống Nông nghiệp**

Có kế hoạch tổ chức triển khai cung ứng giống nông nghiệp đảm bảo phục vụ cho sản xuất theo kế hoạch; hướng dẫn, chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân quy trình sản xuất lúa giống xác nhận để đẩy mạnh công tác xã hội hoá giống lúa trên địa bàn tỉnh; Đồng thời, phối hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông hướng dẫn nông dân ứng dụng có hiệu quả các giống giống cây trồng, đặc biệt là giống lúa mới kháng rầy, có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất cho các địa phương trong tỉnh.

## **5. Chi cục Thủy Lợi**

- Chủ động làm việc với các cơ quan, địa phương có liên quan để tham mưu giám đốc Sở công tác chỉ đạo, điều hành đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp năm 2024.

- Phổ biến các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, tưới tiên tiến cho cây lúa và cây trồng cạn như: SRI, nông – lộ - phơi, nhỏ giọt, phun mưa để phổ biến đến các địa phương áp dụng thực hiện.

## **6. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện, đánh giá kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm, hàng vụ của địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống theo mùa vụ, thời vụ sản xuất trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã bố trí cán bộ kỹ thuật bám sát đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến rầy nâu, đốm nâu trên thanh long, sâu keo mùa thu, bệnh khảm lá mì...và tăng cường công tác dự tính, dự báo sát với tình hình sâu bệnh hại nhằm tham mưu kịp thời các phương án xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.

- Hướng dẫn bà con nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”, không lạm dụng thuốc trong thời gian cây lúa còn non, không phun thuốc phòng trừ rầy tràn lan, chưa thật cần thiết để tránh trường hợp rầy bọ phát về sau; chú ý các đợt rầy di trú, bệnh đạo ôn... để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc chuyển giao ứng dụng mô hình “3 giảm 3 tăng”; “1 phải, 5 giảm” trong canh tác lúa ra diện rộng.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với các đại lý kinh doanh thuốc BVTV, phân bón, giống trên địa bàn toàn tỉnh để đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2023 – 2024 thắng lợi và yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động triển khai tốt các nhiệm vụ đã được phân công./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Trồng trọt;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế: Phan Thiết, La Gi;
- Phòng KTTC Phú Quý;
- Ban GD Sở (đ/c Kiên, đ/c Phước, đ/c Tấn);
- Lưu: VT, TTBVTV, Huy.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Tấn**

**Phụ lục: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2023 - 2024***(Kèm theo Công văn số /SNN-TTBVTV ngày /11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận)*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn tỉnh		Chia ra									
		TH 22-23	KH 23-24	Tuy Phong	Bắc Bình	HT. Bắc	HT. Nam	Tx LaGi	Hàm Tân	Đức Linh	Tánh Linh	Phan Thiết	Phú Quý
<b>Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm</b>	<b>Ha</b>	<b>51,612</b>	<b>47,665</b>	<b>2,430</b>	<b>13,405</b>	<b>8,820</b>	<b>1,100</b>	<b>690</b>	<b>2,065</b>	<b>8,510</b>	<b>10,620</b>	<b>20</b>	<b>5</b>
<b>1/ Cây lương thực</b>	<b>Ha</b>	<b>42,763</b>	<b>40,220</b>	<b>2,100</b>	<b>12,400</b>	<b>7,950</b>	<b>560</b>	<b>390</b>	<b>210</b>	<b>7,710</b>	<b>8,900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Sản lượng lương thực</b>	<b>Tấn</b>	<b>289,898</b>	<b>257,015</b>	<b>13,440</b>	<b>78,220</b>	<b>46,604</b>	<b>3,118</b>	<b>1,810</b>	<b>1,038</b>	<b>51,535</b>	<b>61,250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
* Lúa D.T	Ha	39,409	37,865	2,100	11,900	7,900	440	340	185	7,000	8,000	0	0
N.S	Tạ/ha	66.90	63.02	64.00	63.00	58.60	54.50	45.00	48.00	65.00	67.00	-	-
S.L	Tấn	263,468	238,620	13,440	74,970	46,294	2,398	1,530	888	45,500	53,600		
* Cây bắp D.T	Ha	3,354	2,355		500	50	120	50	25	710	900		
N.S	Tạ/ha	78.80	78.11		65	62	60	56	60	85	85		-
S.L	Tấn	26,430	18,395	0	3,250	310	720	280	150	6,035	7,650		
<b>2/ Cây có bột</b>	<b>Ha</b>	<b>1,610</b>	<b>1,490</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>110</b>	<b>1,340</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
* Cây Lang D.T	Ha	222	160		30	10		110	10				
N.S	Tạ/ha	62.7	72		65	70		75	61				
S.L	Tấn	1,392	1,151		195	70	0	825	61			0	
* Cây mì trái vụ	Ha	1,388	1,330						1,330				
<b>3/ Cây thực phẩm</b>	<b>Ha</b>	<b>5,541</b>	<b>4,300</b>	<b>120</b>	<b>840</b>	<b>790</b>	<b>375</b>	<b>140</b>	<b>300</b>	<b>420</b>	<b>1,300</b>	<b>10</b>	<b>5</b>
* Rau các loại D.T	Ha	2,637	2,295	100	270	650	130	100	250	230	550	10	5
N.S	Tạ/ha	99.2	89.7	90	83	80	70	95	90	110	100	90	50
S.L	Tấn	26,159	20,596	900	2,241	5,200	910	950	2,250	2,530	5,500	90	25
* Đậu các loại D.T	Ha	2,364	1,710	20	540	50	180	40	50	80	750		
N.S	Tạ/ha	10.8	8.5	6.0	7.0	8.0	9.0	6.0	6.0	8.0	10.0		
S.L	Tấn	2,553	1,460	12	378	40	162	24	30	64	750		
* Dưa các loại DT	Ha	540	295		30	90	65			110			
<b>4/ Cây công nghiệp NN</b>	<b>Ha</b>	<b>1,339</b>	<b>1,300</b>	<b>200</b>	<b>120</b>	<b>50</b>	<b>150</b>	<b>40</b>	<b>60</b>	<b>280</b>	<b>400</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
* Đậu phụng D.T	Ha	1,288	1,290	200	120	50	150	40	50	280	400		
N.S	Tạ/ ha	24.6	19	19	15	19	15	10	14	20	22		
S.L	Tấn	3,168	2,430	380	180	95	225	40	70	560	880		
* Mè D.T	Ha	51	10						10				
N,S	Tạ/ ha	6.4	6.5						6.5				
S.L	Tấn	33	6.5		0	0			6.5		0		
<b>5/ Cây hàng năm khác</b>	<b>Ha</b>	<b>359</b>	<b>355</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>155</b>	<b>100</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	

